

Số: 6994/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998) ;
- Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-UB-QLĐT ngày 10 tháng 02 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc duyệt quy hoạch chung huyện Củ Chi ;
- Căn cứ Quyết định số 322/BXD-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 1993 của Bộ Xây dựng ban hành quy định về việc lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị ;
- Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc điều chỉnh quy hoạch chung huyện (Thông báo số 89/TB-UB ngày 26 tháng 8 năm 1997) ;
- Theo đề nghị của Kiến trúc sư trưởng thành phố (tờ trình số 18145/KTS.T-QH ngày 18 tháng 12 năm 1998) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 với nội dung chính như sau :

1. Tính chất, chức năng :

Huyện Củ Chi là địa bàn cửa ngõ phía Bắc thành phố, thuận tiện về giao thông thủy bộ, có sông Sài Gòn nằm ở phía Đông chạy từ Bắc đến Nam, có các khu công nghiệp quy mô lớn của thành phố.

Cơ cấu kinh tế của huyện trong tương lai chủ yếu là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp và du lịch.

2. Quy mô dân số :

- Hiện trạng (năm 1997): 267.000 người ;

- Dự kiến quy mô dân số phát triển:

a) Dài hạn (đến năm 2020): 600.000 – 800.000 người (Trong đó: dân số nông thôn: 200.000 người)

b) Đợt đầu (năm 2005): 330.000 người.

(Trong đó dân số nông thôn 280.000 người).

3. Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và phân bố sử dụng đất toàn huyện (năm 2020) :

3.1- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

	Đơn vị tính	Hiện trạng (1997)	Quy hoạch phê duyệt 2/95	Điều chỉnh mới (1998)
- Dân số	người	267.026	380.000	700.000
- Mật độ dân số	người/ha	6	9	16
- Mật độ xây dựng (khu vực đô thị)	%	12,4	30 - 35	25 - 30
- Đất dân dụng	m ² /người	95,8	80 - 85	80 - 90
Trong đó :				
+ Đất khu ở	m ² /người	68,7	55 - 60	50 - 60
+ Đất CTCC	m ² /người	5,6	5 - 6	4 - 5
+ Đất cây xanh	m ² /người	-	5 - 8	12- 15
+ Đất giao thông	m ² /người	21,5	10 - 12	14 - 18
- Chỉ tiêu cấp điện	kwh/ng/nă m	91	400 - 500	1.200
+ Đô thị				1.400
+ Nông thôn				800
- Chỉ tiêu cấp nước	l/ng/ngày đêm	-	120	
+ Đô thị				160
+ Nông thôn				60

3.2- Phân bố sử dụng đất toàn huyện (năm 2020):

- Đất khu ở (dân cư): 4.300 ha 10 %

(Trong đó: khu đô thị 2.500 ha, nông thôn 1.800 ha)

- Đất công trình công cộng (cấp TP và Huyện): 280 ha 0,7%

- Đất cây xanh, công viên công cộng: 90 ha 2,3%

- Đất giao thông (đường, bãi đậu xe,
ga đường sắt, nút giao thông....): 2.030 ha 4,7%

- Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,
kho bãi: 1.450 ha 3,4%

- Đất công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật và hành lang kỹ thuật (cấp điện, cấp thoát nước): 200 ha 0,5%
- Đất sông rạch thủy lợi: 2.990 ha 7,0%
- Đất quân sự: 450 ha 1,1%
- Đất nông - lâm nghiệp và dự trữ phát triển: 29.710 ha 69,3%
- Đất khác: 448 ha 1,0%

Tổng cộng

42.848 ha
100%

4. Hướng bố cục qui hoạch, phân khu chức năng:

4.1- Các khu công nghiệp:

Trên địa bàn huyện bố trí 07 khu công nghiệp tập trung:

- *Khu công nghiệp Tây Bắc huyện lỵ Củ Chi (345 ha)*: Vị trí nằm kế cận khu dân cư thị trấn huyện lỵ thuộc xã Tân An Hội, Trung Lập Hạ là khu công nghiệp nhẹ không gây ô nhiễm nguồn nước.

- *Khu công nghiệp Tân Quy (300 ha)*: Vị trí một phần xã Trung An, Hòa Phú và Tân Thạnh Đông có tính chất là công nghiệp thông thường ít ô nhiễm về tiếng ồn, khói bụi.

- *Khu công nghiệp Tân Phú Trung (200 ha)*: Vị trí ở xã Tân Phú Trung có tính chất là công nghiệp thông thường không gây ô nhiễm nặng về nguồn nước.

- *Khu công nghiệp An Phú (50 ha)*: Vị trí xã An Phú tính chất là khu công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

- *Khu công nghiệp Rạch Sơn (100 ha)*: Vị trí thuộc xã Nhuận Đức tính chất là công nghiệp khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng.

- *Khu công nghiệp Bàu Đưng (150 ha)*: Vị trí thuộc ấp Bàu Đưng xã An Nhơn Tây tính chất là khu công nghiệp cơ khí và gia công chế biến.

- *Khu công nghiệp phục vụ chăn nuôi (300 ha)*: Vị trí thuộc xã Phạm Văn Cội, tính chất là công nghiệp phục vụ chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc và chế biến thực phẩm.

4.2- Các khu dân cư:

a) Khu dân cư đô thị:

Trên địa bàn Huyện bố trí 10 khu dân cư đô thị tập trung sau:

- *Khu dân cư thị trấn Huyện lỵ*: Vị trí theo ranh hành chánh Thị trấn huyện lỵ hiện nay và một phần thuộc xã Tân An Hội, Tân Thông Hội, Phước Vĩnh An; diện tích khoảng 1.200 ha, số dân dự kiến 180.000 người ; mật độ xây dựng 25 - 30%.

- *Thị trấn An Nhơn Tây*: Nằm ở khu vực ngã tư Tỉnh lộ 7 và Tỉnh lộ 15 thuộc xã An Nhơn Tây ; diện tích khoảng 350 ha, số dân dự kiến 35.000 người; mật độ xây dựng 25 - 30%.

- *Thị trấn Phước Thạnh*: Vị trí nằm ở khu vực ngã tư Tỉnh lộ 7 và Tỉnh lộ 15 thuộc xã Phước Thạnh ; diện tích khoảng 300 ha, số dân dự kiến 35.000 người, mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị trấn Tân Quy*: Vị trí khu vực ngã tư 15 là Tỉnh lộ 8; diện tích 500 ha, số dân dự kiến 60.000 người; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị trấn Trung Lập*: Vị trí tại xã Trung Lập Thượng; diện tích 300 ha, số dân dự kiến 35.000 người; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị trấn Phú Hòa Đông*: Vị trí xã Phú Hòa Đông; diện tích 300 ha, số dân dự kiến 40.000 người; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị tứ Tân Phú Trung*: Vị trí nằm kế cận khu công nghiệp Tân Phú Trung ; quy mô 500 ha, số dân 60.000 người ; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị tứ Tam Tân*: nằm khu vực kênh Xáng - Tỉnh lộ 8; diện tích 200 ha; số dân 20.000 người ; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị tứ Tân Thạnh Đông* : Vị trí nằm tại ngã ba Hương lộ 4 và Tỉnh lộ 15 xã Tân Thạnh Đông; diện tích 150 ha ; số dân 15.000 người ; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- *Thị tứ Bàu Đưng* : Vị trí thuộc ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây kế cận khu công nghiệp Bàu Đưng ; diện tích khoảng 200 ha, số dân dự kiến 20.000 người; mật độ xây dựng 20 - 25%.

b) Khu dân cư nông thôn :

Các điểm dân cư nông thôn được bố trí trên cơ sở hiện hữu cải tạo mở rộng là chính, với quy mô tương đối phù hợp từ 200 hộ trở lên. Mỗi xã có từ 5 - 7 điểm; toàn huyện Củ Chi có 100 - 120 điểm dân cư.

Diện tích đất khu dân cư nông thôn dự trù 1.800 ha; Số dân dự kiến: 200.000 người; mật độ xây dựng thưa thoáng và gắn với vườn ruộng - đất sản xuất nông nghiệp.

4.3- Khu trung tâm Huyện và hệ thống công trình công cộng:

- Khu trung tâm huyện vị trí như hiện nay (Tỉnh lộ 8 - Quốc lộ 22) gồm khu hành chính - giáo dục - văn hóa - thể dục thể thao - công viên, quy mô 30 ha - 40 ha. Mật độ xây dựng 20 - 30%.

- Trường phổ thông trung học được bố trí tại thị trấn huyện lỵ và các thị trấn, thị tứ khác quy mô khoảng 3 ha/trường.

- Nâng cấp 2 bệnh viện hiện hữu và xây thêm 2 bệnh viện (huyện lỵ và Tân Quy) qui mô 500 - 600 giường.

- Ngoài các công trình cấp huyện trên, các trung tâm công cộng cấp thị trấn, cấp xã được bố trí tại trung tâm các điểm dân cư quy mô 5 - 10 ha.

4.4- Công viên, cây xanh công cộng :

- Khu công viên văn hóa Huyện lỵ 15 ha.

- Tại các thị trấn thị tứ thiết lập hệ thống cây xanh công cộng tập trung như công viên quy mô 5 ha - 10 ha.

- Khu công viên cây xanh du lịch nghỉ ngơi kết hợp rừng lịch sử, công trình truyền thống và khu vui chơi gồm:

+ Khu Bến Dược - Hồ Bò

: qui mô 200 ha

+ Khu địa đạo Bến Đình

: qui mô 150 ha

+ Khu địa đạo Tân Phú Trung: qui mô 150 ha

- Khu vườn cây ăn trái dọc sông Sài Gòn, kết hợp du lịch nghỉ ngơi tại xã Trung An, Hòa Phú, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Mỹ Hưng quy mô khoảng 3.300 ha.

- Bảo tồn rừng nhiệt đới lịch sử ở vùng đồi gò phía Bắc huyện quy mô khoảng 500 ha.

4.5- Đất các khu khác:

- *Nhà máy nước Bến Than (100 ha)*: Nằm cạnh sông Sài Gòn và Hương lộ 4 thuộc xã Hòa Phú.

- *Đất nghĩa trang, nghĩa địa (130 ha)*. Trong đó nghĩa trang liệt sĩ huyện quy tập trên 7.800 mộ có quy mô 10 ha.

- *Đất nông lâm ngư nghiệp: 29.710 ha*. Đối với đất nông nghiệp về lâu dài sẽ phát triển thành vườn cây ăn trái, đất cây xanh và đất dự trữ phát triển cho huyện và thành phố.

- *Đất quân sự (450 ha)* : Đáp ứng nhu cầu phòng thủ Quốc phòng cho thành phố và khu vực.

5. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

5.1- Giao thông:

Hoàn chỉnh hệ thống giao thông chính là trục Quốc lộ 22 (xa lộ Xuyên Á) nối từ Campuchia - Tây Ninh - Củ Chi - Hóc Môn - Trung tâm thành phố, đường vành đai ngoài tạo vành đai khép kín ngoài của thành phố và các tỉnh lân cận : Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

Ngoài ra, còn có các hệ thống đường chính của huyện dự kiến nâng cấp, mở rộng đáp ứng yêu cầu giao lưu khu vực gồm: Liên tỉnh lộ 15, Tỉnh lộ 6, 7, 8, 9 ; Hương lộ 1, 2, 3, 4, 5, 6 ; đường Phú Mỹ Hưng... và xây dựng mới một đường khu vực trong các khu xây dựng đợt đầu.

- Phát triển bến sông (khu vực cầu Phú Cường, rạch Cây Bông); các bến khách tại các khu du lịch...

5.2- Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

a) Cấp thoát nước:

- Nguồn nước sạch được cấp từ các hệ thống cấp nước của thành phố và khu vực như: Bến Than, kênh Đông và nguồn nước ngầm tại chỗ với nhu cầu 220.000 m³/ngày đêm năm 2020, bằng các đường ống Φ 1.500; Φ 1.800 dọc theo đường Hương lộ 4 và Tỉnh lộ 15 (đoạn Tân Thông Hội), Φ 900 dọc theo Quốc lộ 22 (đoạn Tân Phú Trung).

- Thoát nước mưa chủ yếu lợi dụng độ dốc địa hình và phân nhiều lưu vực để thoát ra sông, kênh rạch. Trong khu dân cư đô thị xây dựng kênh hở có nắp đan.

- Xây dựng hệ thống thoát nước bản riêng cho khu đô thị và khu công nghiệp. Toàn huyện có 5 trạm xử lý cục bộ gồm : Trạm thị trấn huyện lỵ, An Nhơn Tây, Phước Thạnh, Tân Quy, Tân Phú Trung. Xây dựng hệ thống công thoát nước chung kết hợp với xử lý nước thải qua bể tự hoại đối với khu dân cư có mật độ thấp \leq 100 người/ha.

b) Cấp điện :

- Nguồn cấp từ hệ thống chung lưới điện miền Nam, nhận điện từ trạm 220/110 KV Hóc Môn và Tân Định (ở Bình Dương). Những năm trước mắt sử dụng trạm 110/15 KV - 25 MVA Củ Chi và trạm Phú Hòa Đông được cải tạo nâng cấp.

- Tương lai tại các khu đô thị tập trung và các khu công nghiệp xây dựng thêm các trạm mới 110/22 KV ở Tân Phú Trung, Tân Quy, Phước Thạnh, Bà Đưng... và trên địa bàn huyện cần thiết xây dựng thêm một trạm 220/110 KV (giai đoạn đến năm 2020).

- Cải tạo mạng phân phối 15 KV hiện có lên 22 KV.

- Xây dựng mới mạng phân phối ở các khu mới phát triển.

6. Quy hoạch xây dựng đợt đầu (năm 2005):

6.1- Phương hướng chung:

Từ nay đến năm 2005 cần tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (chủ yếu là giao thông và cấp nước), các công trình phúc lợi xã hội cho các khu dân cư mới đồng thời với cải thiện, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu tạo điều kiện thuận lợi cho huyện phát triển.

6.2-Quy hoạch sử dụng đất đai:

Nhu cầu đất sử dụng 5 - 7 năm đầu khoảng 1.000 ha nhằm đáp ứng xây dựng một số công trình trọng điểm trong khu trung tâm thị trấn, thị tứ, khu dân cư kế cận, các khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đường sá...

6.3- Các chương trình và dự án đầu tư đợt đầu:

a) Công nghiệp:

Xây dựng 217 ha khu công nghiệp Tây Bắc huyện lỵ, 50 ha cho khu công nghiệp Tân Quy, 100 ha cho khu công nghiệp Tân Phú Trung, 200 ha cho khu công nghiệp chăn nuôi, 20 ha cho khu công nghiệp Bà Đưng.

b) Xây dựng một số khu dân cư trên địa bàn huyện:

Khu dân cư cạnh khu công nghiệp Tây Bắc huyện lỵ (150 ha), khu dân cư quanh khu vực huyện lỵ (100 ha), khu dân cư thị trấn An Nhơn Tây (20 ha), khu dân cư cạnh khu công nghiệp Tân Quy (50 ha); khu dân cư Tân Phú Trung (30 ha) cạnh khu công nghiệp Tân Phú Trung, khu dân cư Tam Tân (20 ha), Phú Hòa Đông 10 ha, Bà Đưng 20 ha.

c) Công trình Giáo dục dạy nghề:

Di dời trường cấp 1, 2 Tân Phú Trung (nằm trong lộ giới Quốc lộ 22). Quy mô : 2 ha. Xây dựng trường dạy nghề trong khu dân cư thị trấn huyện lỵ Củ Chi (1,2 ha). Nâng cấp và xây dựng mới trường học cấp 1, 2 tại các thị trấn, thị tứ phù hợp với quy mô dân số phát triển đến năm 2005.

d) Công trình Y tế :

Nâng cấp và tăng quy mô bệnh viện An Nhơn Tây, bệnh viện nhân dân Củ Chi thành bệnh viện 500 giường. Xây dựng trạm y tế đều khắp trên địa bàn Huyện nhất là các khu thị trấn, thị tứ.

e) Cơ sở hành chính:

Chỉnh trang khu hành chính huyện lỵ cũ, thị trấn Tân Quy. Xây dựng mới khu hành chính ở thị trấn Tam Tân (1 ha), thị trấn Tân Phú Trung (1 ha).

f) Thương mại dịch vụ:

Di dời chợ Tân Phú Trung (nằm trong lộ giới) (1 ha), chợ Phước Thạnh (1 ha) (do ảnh hưởng đường Xuyên Á). Xây dựng chợ Tam Tân (1,2 ha), nâng cấp chợ Tân Quy, Thông Tây Hội, Phạm Văn Cội, Hòa Phú.

g) Văn hóa Thể dục thể thao:

Xây dựng công viên huyện lỵ (15 ha). Khu TDTT huyện lỵ gồm nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, nâng cấp sân vận động Tân Phú Trung, An Nhơn Tây, hoàn chỉnh khu công viên Bến Dược Củ Chi 200 ha, nhà văn hóa ở Tân Phú Trung, An Nhơn Tây, Tân Quy ; cải tạo địa đạo Tân Phú Trung 150 ha.

h) Công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 22, Liên tỉnh lộ 15, Tỉnh lộ 6, 7, 8, 9, Hương lộ 1, 2, 3, 4, 5, 6, đường dọc sông nối từ Liên tỉnh lộ 15 đoạn thị tứ Phú Hòa Đông tạo đường dọc sông Sài Gòn khép kín dài 3 km, đường Phạm Văn Cội nối Tân Phú Trung và nông trường Phạm Văn Cội, đường Hương lộ 7 (nắn thẳng) : đoạn từ thị trấn Trung Lập đến Bà Đưng, đoạn nối từ Hương lộ 2 (khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi) nối Nhuận Đức và một số đường trong khu vực có dự án quy hoạch xây dựng đợt đầu.

- Nâng cấp trạm 66/15 KV - MVA Phú Hòa Đông thành trạm 110/15 KV - 25 MVA ; cải tạo nâng công suất trạm 110/15 KV Củ Chi hiện có. Xây dựng mới các trạm 110/22 KV mới ở các khu công nghiệp tập trung, các khu đô thị hóa như khu công nghiệp Tân Phú Trung, khu công nghiệp Tân Quy.

- Hoàn chỉnh Nhà máy nước Bến Than, các đài nước tại thị trấn, thị tứ phục vụ dân cư địa phương, tiếp tục triển khai chương trình nước sạch nông thôn đến các xã vùng sâu của nông thôn.

Khi hình thành các khu đô thị, các khu công nghiệp, tiến hành xây dựng song song các trạm xử lý cục bộ. Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ huyện 10 ha tại xã An Nhơn Tây.

6.4- Các dự án kêu gọi đầu tư:

- Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 22 dài 20.500 m.
- Xây mới công viên huyện lỵ 15 ha.
- Khu công viên kết hợp du lịch Bến Dược 200 ha.

Nạo vét sông Sài Gòn, kênh Đông, kênh Xáng để tạo luồng cho vận tải thủy và lấy đất đắp nền xây dựng.

Điều 2. Việc quản lý theo quy hoạch trên địa bàn huyện Củ Chi cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Huyện Củ Chi là huyện sản xuất nông nghiệp, trong tương lai một phần lớn diện tích đất sản xuất chuyển dần sang đô thị hóa và công nghiệp, vì vậy trong 5 - 10 năm trước mắt cần hết sức chú trọng có kế hoạch khai thác, tận dụng triệt để vào sản xuất phục vụ ổn định đời sống dân cư ;

- Các khu có các dự án đầu tư xây dựng (trong và ngoài nước), giai đoạn đầu (2005) cần chú ý xác định ranh giới, quy mô thích hợp hạn chế di dời giải tỏa hoặc để đất trống không sản xuất, gây xáo trộn với các khu dân cư đang ổn định.

- Cần sớm cắm mốc xác định ranh giới đất đai dành cho việc mở đường, xây dựng giao lộ, bến xe, công trình đầu mối và hành lang kỹ thuật, công trình phúc lợi công cộng (hạ tầng xã hội), công viên cây xanh, v.v... để quản lý cho lâu dài và có chính sách, giải pháp phù hợp thực hiện giai đoạn trước mắt (đến 2005).

- Có biện pháp quản lý sử dụng đất đai dọc bờ sông, rạch và trên mặt nước ở các khu vực dân cư đô thị và dự trữ phát triển đô thị. Công trình xây dựng phải cách bờ từ 20 m đến 50 m trở lên.

- Cần quản lý chặt chẽ loại công nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, quản lý việc xử lý nước thải, thu gom xử lý các chất thải khác nhằm đảm bảo môi trường sống tốt và cho phát triển bền vững.

Điều 3.- Kiến trúc sư trưởng thành phố chịu trách nhiệm phê chuẩn hồ sơ thiết kế ; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi chịu trách nhiệm phối hợp với Kiến trúc sư trưởng thành phố và các sở-ngành liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch chung của huyện,

lập các chương trình đầu tư, các dự án xây dựng cụ thể nhằm thực thi có hiệu quả điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi được phê duyệt.

Các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án đã được nghiên cứu, pháp lý hóa trước đây, nay có vấn đề không phù hợp cần phải được điều chỉnh, bổ sung đầy đủ theo điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt này ;

Giao Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã và ban- ngành trong huyện, quản lý chặt chẽ việc xây dựng trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh những vấn đề không phù hợp, cần tập hợp ý kiến để kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, có quyết định điều chỉnh kịp thời.

Điều 4.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Kiến Trúc Sư Trưởng thành phố, Giám đốc các Sở : Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Địa chính-Nhà đất thành phố, Xây dựng thành phố, Công nghiệp thành phố, Giao thông công chính thành phố, Khoa học-Công nghệ và Môi trường thành phố, Công ty Điện lực thành phố, Bưu điện thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và các ban-ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP
- Thường trực UBND.TP
- Viện Quy hoạch xây dựng TP
- VPUB: CPVP
- Tổ QLĐT, CN, TH
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hùng Việt